

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh.
2. Bà Hoàng Thị Ty.

- Thư ký phiên tòa: Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn U (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1975 tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1931; vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Điều trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2021 đến ngày 20/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lò Thị Phan (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1963 tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kháng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*Đình chỉ sinh hoạt đảng theo thời gian truy tố, xét xử kể từ ngày 21/12/2021*); con ông Lò Văn O (đã chết) và bà Hoàng Thị B (đã chết);

chồng là Lù Xuân K (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Đều trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2021 đến ngày 20/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Điều Chính S, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Văn H, sinh năm 1988, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/10/2021 Lò Thị P trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La điều khiển thuyền máy của gia đình chở Hoàng Văn U, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La đi thả lưới, đánh bắt cá trên lòng hồ Sông Đà tại khu vực Huổi B (tiếng địa phương) đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì thả lưới xong, P rủ U đi tìm củi trên đồi gần lán nương của ông Điều Chính S, trong lúc tìm củi U thấy bên trong hàng rào thép B40 lán nương của S có nhiều thanh kim loại, không có ai trông coi, U liền nảy ra ý định trộm cắp tài sản, U nói với P “*Chị ơi có nên lấy trộm cái này không*”, P hiểu ý và trả lời “*Lấy đi*”. U trèo lên cây gần hàng rào rồi nhảy vào bên trong, lần lượt lấy 07 thanh kim loại (*Trong đó 06 thanh dạng V5, 01 thanh dạng U20*) đưa qua hàng rào, P đứng ngoài đỡ lấy các thanh kim loại. Sau khi đưa hết toàn bộ thanh kim loại ra ngoài, U tiếp tục đi vào trong lán tìm tài sản để trộm cắp tiếp, U lấy trộm được 01 chiếc quạt cây và 02 cuộn dây điện màu vàng (*hai đầu có ổ cắm điện và bảng điện*) đưa qua hàng rào cho P, rồi U trèo ra ngoài theo đường cũ đã vào trước đó. Sau đó U và P chuyển toàn bộ tài sản trộm cắp được xuống thuyền đang neo đậu tại bờ Sông Đ, quá trình vận chuyển tài sản xuống thuyền P nhìn thấy có một dây ống nước bằng nhựa, màu đen nối từ lán xuống Sông Đ nên P rủ U cuộn lấy ống nước đem lên thuyền. Sau khi đưa toàn bộ tài sản trộm cắp được lên thuyền U và P nghỉ trên thuyền qua đêm.

Đến sáng ngày 09/10/2021 sau khi thu lưới đánh cá xong U và P điều khiển thuyền máy chở các tài sản trộm cắp được về hướng cầu P thuộc bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thấy các tài sản trộm cắp được công kênh, sợ bị phát hiện, U và P đem chiếc quạt cây và ống nước đã trộm cắp được mang cất giấu tại lán nương của ông Lò Văn Ph, sinh năm 1974, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. U và P tiếp tục lấy các thanh kim loại trộm cắp được cất giấu tại lòng bè nuôi cá của ông Hoàng Văn Y, sinh năm 1959, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q ở gần đó. Còn 02 đoạn dây điện U mang về nhà U tại bản Đ, xã C, huyện Q cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/10/2021 U và P gặp nhau, thống nhất lấy các thanh kim loại đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, mỗi người chia nhau một nửa. P đến nhà Hà

Văn H, sinh năm 1988, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q là con rể của P hỏi bán các thanh kim loại và được H đồng ý mua với giá 8.000 đồng/1kg. Do P không vận chuyển được các thanh kim loại lên nhà H, nên U và P nhờ một người đàn ông đang đứng ở gần đó (U và P không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông đó) chuyển các thanh kim loại lên nhà H. Khi U và P mang các thanh kim loại đến nhà H, H chỉ đồng ý mua 06 thanh kim loại V5 có tổng khối lượng 77kg (Bảy mươi bảy kilôgam) với giá 640.000đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng H chưa có đủ tiền nên trả trước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), còn 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) khi nào có thì H sẽ trả sau. Còn 01 thanh kim loại U20 Hoàn không mua, U và P ngại vận chuyển đi cất giấu nơi khác nên gửi lại nhà H, để cho gọn H đã cất đôi thanh kim loại U20 và để ở hiên nhà, số tiền 100.000 đồng bán tài sản trộm cắp được, U đem về nhà cất. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 13/10/2021 ông Điều Chính S đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đề nghị điều tra, làm rõ. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường là lán nương của ông Điều Chính S, tại đồi Huổi B thuộc bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Ngày 13/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai tiến hành triệu tập Hoàng Văn U và Lò Thị P lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn U và Lò Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Ngày 14/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai ra Yêu cầu định giá tài sản số: 18/YCDG yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quỳnh Nhai định giá: 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.6m có khối lượng 13kg (Mười ba kilôgam); 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.44m có khối lượng 11kg (Mười một kilôgam); 02 (Hai) thanh kim loại V5, dài 5.4m và 04 (Bốn) thanh kim loại V5, dài 4.8m, tổng khối lượng 77kg (Bảy mươi bảy kilôgam); 80 mét đoạn ống nhựa màu đen, nhãn hiệu EuroTipe loại 20x2.0mm, ống đã qua sử dụng; 18m đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x4.0, dây đã qua sử dụng; 12m đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x2,5, dây đã qua sử dụng; 01 (Một) bảng điện nhãn hiệu VINAKIP loại 15A-220v, đã qua sử dụng; 01 (Một) ổ cắm điện nhãn hiệu VIVAL, loại 6000w, đã qua sử dụng; 01 (Một) quạt điện nhãn hiệu Điện cơ 91 Bộ quốc phòng, loại quạt rút đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Quỳnh Nhai, kết luận:

- 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.6m có khối lượng 13kg (Mười ba kilôgam) có giá: 312.000 đồng (24.000đ/kg);
- 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.44m có khối lượng 11kg (Mười một kilôgam) có giá: 264.000 đồng (24.000đ/kg);
- 02 (Hai) thanh kim loại V5, dài 5.4m và 04 (Bốn) thanh kim loại V5, dài 4.8m, tổng khối lượng 77kg (Bảy mươi bảy kilôgam) có giá: 1.463.000 đồng (19.000đ/1kg);

- 80 mét đoạn ống nhựa màu đen, nhãn hiệu EuroType loại 20x2.0mm, ống đã qua sử dụng có giá: 400.000 đồng (5.000đ/1m);
- 18 mét đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x4.0, dây đã qua sử dụng có giá: 450.000 đồng (25.000đ/1m);
- 12m đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x2,5, dây đã qua sử dụng có giá: 192.000 đồng (16.000đ/1m);
- 01 (Một) bảng điện nhãn hiệu VINAKIP loại 15A-220v, đã qua sử dụng có giá: 50.000 đồng;
- 01 (Một) ổ cắm điện nhãn hiệu VIVAL, loại 6000w, đã qua sử dụng có giá: 70.000 đồng;
- 01 (Một) quạt điện nhãn hiệu Điện cơ 91 Bộ quốc phòng, loại quạt rút đã qua sử dụng có giá: 320.000 đồng.

Tổng giá trị là: 3.521.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng).

Ngày 26/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 81/QĐ đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền vật chứng là tiền thật hay tiền giả.

Tại kết luận giám định số: 1734 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) chiếc thuyền được làm bằng kim loại sơn màu đỏ, dài 09m, rộng đáy 60cm, thành thuyền cao 50cm, ở đuôi thuyền được gắn một máy đẩy nhãn hiệu HONDA loại 200w, thuyền đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chiếc thuyền là tài sản chung của Lò Thị P và Lò Công T, sinh năm 1992, trú tại bản Đ xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, T góp tiền để mua chiếc thuyền, việc P và U sử dụng thuyền làm phương tiện để trộm cắp tài sản, T không biết. Ngày 10/12/2021 Lò Công T có đơn xin lại tài sản. Do đó, ngày 20/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ trả lại tài sản trên cho Lò Công T theo quy định của pháp luật.

Đối với: 01 (Một) cuộn ống nước bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng do Lò Thị P giao nộp; 01 (Một) quạt cây nhãn hiệu Điện cơ 91 Bộ quốc phòng, vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, do Lò Thị P giao nộp; 01 (Một) đoạn dây điện

màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x4.0, dài 18m, một đầu dây nối với 01 (Một) ổ cắm điện màu cam nhãn hiệu VIVAL, loại 6000w, đã qua sử dụng do Hoàng Văn U giao nộp; 01 (Một) đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu VINACAP, loại 2x2,5, dài 12m, một đầu dây nối với 01 (Một) bảng điện màu trắng nhãn hiệu VINAKIP, đã qua sử dụng do Hoàng Văn U giao nộp; 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.6m và 01 (Một) thanh kim loại U20 dài 1.44m, tổng khối lượng 24kg (Hai mươi tư kilôgam), đã qua sử dụng do Hà Văn H giao nộp; 02 (Hai) thanh kim loại V5, dài 5.4m và 04 (Bốn) thanh kim loại V5, dài 4.8m, tổng khối lượng 77kg (Bảy mươi bảy kilôgam), đã qua sử dụng do Hà Văn H giao nộp. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai xác định số tài sản trên thuộc sở hữu của ông Điều Chính S, sinh năm 1969, trú tại bản P, xã M, huyện Q, đồng thời ông S có đơn xin lại tài sản. Do vậy, ngày 07/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 18/QĐ trả lại các tài sản trên cho ông S theo đúng quy định của pháp luật.

Về vấn đề khác:

Đối với Hà Văn H, H không biết số thanh kim loại đã mua của Hoàng Văn U và Lò Thị P là tài sản do trộm cắp được mà có, U và P cũng không nói cho H biết số tài sản đó là do trộm cắp được. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với H.

Đối với Lò Văn P và Hoàng Văn Y, sau khi trộm cắp được tài sản, U và P mang số tài sản đi cất giấu tại lán nương của Lò Văn Ph, tại lồng nuôi cá của Hoàng Văn Y, Ph và Y không biết, lúc đó cũng không có mặt ở đó. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Ph và Y.

Đối với người đàn ông được U và P nhờ chuyển các thanh kim loại đến nhà Hà Văn H, U và P không biết tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông đó, U và P cũng không nói cho người đàn ông đó biết số tài sản đó là do trộm cắp được mà có. Do đó, không có cơ sở để mở rộng điều tra xử lý.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt sau có ghi số tiền 100.000 đồng + 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 081259. Hiện đang nhập kho theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-QN, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố Hoàng Văn U và Lò Thị P về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn U từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách.

Không áp dụng phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc Sau khi vụ án xảy ra, ngày 17/12/2021 Hoàng Văn U và Lò Thị P đã thỏa thuận và tiến hành bồi thường cho ông Điều Chính S số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hoàng Văn U và Lò Thị P. bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn U và Lò Thị P tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của ông Điều Chính S người bị hại trong vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ.

Quá trình điều tra Hoàng Văn U và Lò Thị P thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản này của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra bị cáo Phan còn là Đảng viên mà không can ngăn, giải thích cho bị cáo Ún mà còn giúp sức tích cực cho bị cáo U thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là dạng giản đơn, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có đơn xin bảo lãnh, người bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Phan Thanh còn có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết cũng đủ để răn đe giáo dục phòng ngừa chung; các bị cáo có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt và đơn xin được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao các bị cáo cho gia đình hoặc chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời theo quy định tại khoản 1, Điều 65 BLHS 2015 và tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của HĐTPTANDTC hướng dẫn quy định của bộ luật tố tụng hình sự về án treo có quy định về các điều kiện để được hưởng án treo. Theo đó để được hưởng án treo bị cáo phải có các điều kiện: *“Bị xử phạt tù không quá 03 năm; Có nhân thân tốt; Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”*. Do đó cả hai bị cáo đều có đủ các điều kiện để được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Sau khi vụ án xảy ra, ngày 17/12/2021 Hoàng Văn U và Lò Thị P đã thỏa thuận và tiến hành bồi thường cho ông Điều Chính S số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hoàng Văn U và Lò Thị P. bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nữa.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng đã thu của Hoàng Văn U do phạm tội mà có; Tịch thu tiêu

hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 081259

[5] Về vấn đề khác: Đối với Hà Văn H, H không biết số thanh kim loại đã mua của Hoàng Văn U và Lò Thị P là tài sản do trộm cắp được mà có, U và P cũng không nói cho H biết số tài sản đó là do trộm cắp được. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với H.

Đối với Lò Văn Ph và Hoàng Văn Y, sau khi trộm cắp được tài sản, U và P mang số tài sản đi cất giấu tại lán nương của Lò Văn Ph, tại lồng nuôi cá của Hoàng Văn Y, Ph và Y không biết, lúc đó cũng không có mặt ở đó. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Ph và Y.

Đối với người đàn ông được U và P nhờ chuyển các thanh kim loại đến nhà Hà Văn H, U và P không biết tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông đó, U và P cũng không nói cho người đàn ông đó biết số tài sản đó là do trộm cắp được mà có. Do đó, không có cơ sở để mở rộng điều tra xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn U được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là hộ cận nghèo của xã C và bị cáo Lò Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 4, 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn U và Lò Thị P phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn U 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 19/01/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 4, 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị Phan 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 19/01/2022.

Giao các bị cáo cho UBND xã Chiềng Ôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người

đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật này.

[3]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng đã thu của Hoàng Văn Ún do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 081259

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 17/2022 ngày 22/12/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c, d Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn U - Buộc bị cáo Lò Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật;

Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/01/2022.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- UBND xã ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo (02);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh